

CƯA



Máy Cưa Bàn/Table Saw

2704N 260mm



2704N



Công suất	1,650 W
Khả năng cắt tối đa	0°: 93 mm 45°: 64 mm
Đường kính lưỡi	260 mm
Tốc độ không tải	5,200 v/p
Khả năng cắt nghiêng	-0.5° - 50°
Kích thước	715-1,095x753-1,066x483 mm
Trọng lượng	34.16 kg
Dây dẫn điện	2.5 m

Phụ kiện kèm theo: Lưỡi cưa T.C.T (B-15403), khớp nối (419093-0), gậy đẩy bằng nhựa (457742-1), cờ lê 19 (781038-1), cờ lê 13-22 (782024-5), khóa lục giác (783203-8), thước đo góc (127069-0), thanh củ (122739-6).



153

Giá đứng

Dùng cho máy	Mã số
DLS111, DLS211, LS002G, LS003G, LS004G, LS0815F, LS1019L, LS1030N, LS1040, LS1219L	198688-9



Giá đứng WST01N

Dùng cho máy	Mã số
DLS111, LS0815F, LS1019L, LS1040, LS1216F	198687-1



Giá đứng WST03

Dùng cho máy	Mã số
MLT100, MLT100N	JM27000300



Giá đứng WST04

Dùng cho máy	Mã số
2704N	194093-8



Giá đứng WST05

Dùng cho máy	Mã số
Máy cưa đa góc trượt, máy cưa đa góc	WST05



Máy Cưa Bàn/Table Saw

MLT100 260mm



MLT100



Công suất	1,500 W
Khả năng cắt tối đa	0°: 93 mm 45°: 64 mm
Đường kính lưỡi	260 mm
Tốc độ không tải	4,300 v/p
Kích thước	726x984x333 mm
Trọng lượng	34.8 kg
Dây dẫn điện	2.5 m

Phụ kiện kèm theo: Gậy đẩy bằng nhựa (JM27000086), cờ lê (JM27000087), khóa lục giác (JM270000329), lưỡi (JM27000098).



JM23000123

Giá đứng WST06

Trọng lượng nhẹ 15.3kg.



Giá đứng WST07

Độ dài tối đa 3.830mm.
Cài tiến cơ chế tháo lắp của giá đỡ để tháo lắp máy dễ dàng hơn.



Dùng cho máy	Mã số
Máy cưa đa góc trượt, máy cưa đa góc	WST06
Bộ giá đỡ (cho WST06)	JM00000219
Máy cưa đa góc trượt, máy cưa đa góc	WST07

Phụ kiện	WST01N	WST05	WST06	WST07
Có tay cầm mang đi bằng 1 tay	Có	Không	Có	Có
Điều chỉnh độ cao bàn	Có (5 vị trí)	Có (2 vị trí)	Không	Không
Độ dài tối đa (mm)	2,600	2,700	2,550	3,830
Chiều dài (mm)	1,400	1,170	1,150	1,765
Chiều rộng (mm)	660	500	750	750
Chiều cao (mm)	840	800/550	850	860
Trọng lượng (kg)	36	26.4	15.3	18

Bàn mở rộng

A: Bàn mở rộng phía sau
B: Bàn mở rộng bên trái

Dùng cho máy	Mô tả	Mã số
2704N	Bàn mở rộng phía sau	194087-3
	Bàn mở rộng bên trái	194086-5



Máy Cưa Đĩa Dừng Pin/Cordless Circular Saw

HS013G 415 mm

40Vmax

HS013GZ

new



Tốc độ không tải	2,100 v/p
Lưỡi cắt	Loại: TCT/35T, đường kính: 415 mm
Khả năng cắt tối đa	0°: 158 mm, 45°: 106 mm
Độ rung (EN62841-2-5)	Cắt gỗ: 2.5 m/s ² hoặc ít hơn
Độ ồn áp suất (EN62841-2-5)	98 dB(A)
Độ ồn đồng cơ (EN62841-2-5)	106 dB(A)
Kích thước	606 x 233 x 476 mm
Trọng lượng	11.0 kg (BL4040) - 12.0 kg (BL4080F)

Phụ kiện kèm theo: Vít (266036-1), khớp nối (450316-7), đế bảo vệ (4131E7-2), lưỡi của hộp kim 415x35T (E-24832), khóa lục giác 6 (783204-6).



TỜ RƠI SẢN PHẨM

Cắt thoải mái các vật liệu dày với công suất cao tương đương máy điện



Thiết kế gọn nhẹ và tăng cường khả năng cơ động
Chất liệu vỏ motor đã được thay đổi từ nhôm sang nhựa, giúp giảm trọng lượng. Lắp ráp với máy AC, tăng cường tính ổn định và khả năng cơ động trong quá trình thay đổi lưỡi.

Thân máy nhỏ gọn
Với việc áp dụng động cơ BL, chiều rộng đã giảm 65mm so với máy AC, tăng cường tính ổn định và khả năng cơ động trong quá trình thay đổi lưỡi.

Trọng lượng nhẹ
Chỉ 11.0 kg

Khối lượng công việc trên một lần sạc đầy pin
Cắt Melap (Độ dày: 150mm / Rãnh: 300mm / Góc cắt 0° / với pin BL4050F)

75 lần cắt

Phụ kiện
Phụ kiện kèm theo:
Lưỡi của hộp kim cho máy của đĩa
415x35T
Mã số: E-24832

Thước dẫn
Mã số: 164013-4

Để bảo vệ
Mã số: 4131E7-2
Giá đỡ bằng nhựa có thể cắt gỗ mà không làm hỏng dụng cụ.



Bật Vít/ Vặn Vít/ Khoan
Tận
Khoan Búa/ Đục
Mài/ Chà Nhám/ Đánh Bóng
Cắt
Máy Đa Năng
Combo Kit
Cưa
Phay/ Bao
Siết chặt/ Cố định
Hút Bụi
Dòng Máy Chăm Sóc Cảnh Quan
Cán Mực/ Đo Khoảng Cách
Đèn
Tiện Ích
Áo
Máy Điện Chuyên Dụng
Máy Cưa Cầm Tay
Dụng Cụ Cầm Tay